LG
Life's Good

Tiếng Việt

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HỆ THỐNG THU A/V 3D HIỆU SUẤT CAO

Vui lòng đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này trước khi vận hành thiết bị này của bạn và giữ lại để tham khảo về sau.

ARX8500 (ARX8500, S72P2-F/S/C/W)

MFL67787048

NA7520P-FU_DVNMLLX_VIET.indd 1 2013-08-19 4:42:42

Thông Tin về An Toàn

THẬN TRỌNG
NGUY HIỂM ĐIỆN GIẬT KHÔNG ĐƯỢC MỞ

THẬN TRỌNG: ĐỂ GIẢM RỦI RO BỊ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG THÁO NẮP (HOẶC MẶT SAU), KHÔNG CÓ BỘ PHẬN BỘ PHẬN BÊN TRONG NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ SỬA CHỮA, CHUYỂN VIỆC SỬA CHỮA CHO NHÂN VIÊN CÓ CHUYÊN MÔN.



Dấu tia chớp với biểu tượng hình đầu mũi tên nằm trong tam giác đều nhằm để cảnh báo người dùng về sự hiện diện của điện áp nguy hiểm không được cách ly nằm bên trong vỏ của sản phẩm và có thể đủ mạnh để tạo ra nguy cơ điện giật cho con người.



Dấu chấm than nằm trong tam giác đều là để cảnh báo người dùng về sự hiện diện của các chỉ dẫn vận hành và bảo trì (bảo dưỡng) quan trọng trong tập tài liệu đi kèm với sản phẩm này.

CẢNH BÁO: ĐỂ NGĂN NGỪA NGUY CƠ HỎA HOẠN HOẶC ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐỂ SẢN PHẨM DƯỚI MƯA HOẶC NƠI ẨM ƯỚT.

CẢNH BÁO: Không lắp đặt thiết bị này ở nơi chật hẹp như kệ sách hay những vật tương tự.

THẬN TRỌNG: Không để máy bị dính nước (nhấn chìm hoặc bắn nước vào) và không để vật chứa chất lỏng như lọ hoa lên trên máy.

THẬN TRỌNG: Không được để các khe hở thông hơi bị bít kín. Lắp đặt thiết bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
Các rãnh và khe hở nơi vỏ máy nhằm mục đích thông khí và bảo đảm cho sự vận hành thông suốt sủa sản phẩm, bảo vệ sản phẩm không bị quá nóng. Tuyệt đối không nên để các khe hở bị bít kín bởi việc đặt sản phẩm trên giường, ghế, thảm hoặc những bề mặt tương tự. Không nên đặt sản phẩm ở những nơi có kết cấu gắn liền như kệ sách hoặc giá để đồ trừ khi có được độ thông thoáng cần thiết hoặc tuân theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

THẬN TRỌNG liên quan đến Dây Nguồn

Hầu hết các thiết bị đòi hỏi được đặt vào một mạch điện được thiết kế riêng biệt;

Đó là một mạch điện ổ cắm điện đơn để cấp nguồn chỉ cho một thiết bị đó và không kết nối thêm nhánh hoặc với ổ cắm khác. Để chắc chắc hãy kiểm tra trang thông số kỹ thuật trong hướng dẫn sử dụng này. Không để ổ cắm tường bị quá tải. Ổ cắm tường bị quá tải, bị lỏng hoặc hư hỏng, dây bị giãn, dây nguồn bị sờn, hay lớp cách ly bị hỏng hoặc nứt sẽ gây ra nguy hiểm. Tất cả những hỏng hóc này đều có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật. Kiểm tra định kỳ dây điện của thiết bị, nếu thấy xuất hiện hỏng hóc hoặc bị xuống cấp, hãy rút phích cắm, ngừng sử dụng thiết bị và gọi trung tâm bảo dưỡng được ủy quyền để thay dây có thông số kỹ thuật tương đương. Bảo quản dây nguồn tránh xa các tác nhân vật lý hay hóa học gây nguy hại như xoắn, bị thắt nút, bị kẹp, kẹt trong cửa hoặc bị giẫm đạp. Luôn chú ý đến phích cắm, ổ cắm tường, và nơi dây có thiết bị này. Để ngắt nguồn điện cần rút phích nguồn, đảm bảo phích cắm được cắm ở vị trí dễ tiếp cận.

Thiết bị này được trang bị pin hoặc bộ ắc quy lưu động.

Cách an toàn để tháo pin hoặc bộ pin ra khỏi thiết bị: Tháo pin hoặc bộ pin cũ, thực hiện các bước theo thứ tự ngược so với khi lắp. Để tránh làm ô nhiễm môi trường và gây ra nguy hiểm có thể có đối với sức khỏe con người và động vật, phải đặt pin cũ hoặc bộ pin vào thùng chứa thích hợp tại các điểm thu gom dành riêng. Không được vứt bỏ pin hoặc bộ pin chung với rác thải khác. Bạn nên sử dụng pin và bộ ắc quy trong các hệ thống hoàn trả miễn phí của địa phương. Không được để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá mức chẳng hạn như ánh nắng, lửa hoặc thứ tương tự.

Bản quyền

Pháp luật ngăn cấm việc sao chép, phát, trình chiếu, phát qua cáp, phát ở nơi công cộng hoặc cho thuê các nội dung có bản quyền nhưng khi không được phép. Sản phẩm này có tính năng chống sao chép được phát triển bởi Macrovision. Các tín hiệu chống sao chép được ghi trên một số đĩa. Khi ghi hoặc phát đĩa thì hình ảnh sẽ bị nhiễu. Sản phẩm này sử dụng các công nghệ có bản quyền được bảo hộ bởi các sáng chế Hoa Kỳ và các luật sở hữu trí tuệ khác. Việc sử dụng công nghệ bảo vệ bản quyền này phải được Macrovision cho phép, và chỉ để dùng trong gia đình và việc xem hạn chế khác trừ phi được Macrovision cho phép. Cấm thiết kế đối chiếu hay tháo rời.

NGƯỜI TIÊU DÙNG PHẢI LƯU Ý RẰNG KHÔNG PHẢI TẤT CẢ TV ĐỘ TRUNG THỰC CAO ĐỀU HOÀN TOÀN TƯƠNG THÍCH VỚI SẢN PHẨM NÀY VÀ CÓ THỂ CÓ PHỔ GIẢ XUẤT HIỆN TRÊN HÌNH. TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ VẤN ĐỀ VỀ QUÉT LIÊN TỤC 525 HOẶC 625, NGƯỜI DÙNG NÊN CHUYỂN KẾT NỐI SANG ĐẦU RA 'STANDARD DEFINITION' (ĐỘ TRUNG THỰC CHUẨN). NẾU CÓ THẮC MẮC VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA TV VỚI MẪU THIẾT BỊ 525P VÀ 625p NÀY, VUI LÒNG LIÊN HỆ TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI.

Mục Lục

1 Bắt Đầu

2 Thông Tin về An Toàn
6 Các chức năng độc đáo
6 Phụ kiện
6 Giới thiệu
6 – Các biểu tượng được sử dụng trong Hướng dẫn sử dụng này
6 – Giới thiệu về Hiển Thị Biểu Tượng "⊘ "
7 – Các dây cáp cần thiết
8 Điều khiển từ xa
10 Mặt trước
11 Mặt sau

2 Kết nối

12 Trước khi kết nối
12 Lắp đặt hệ thống
13 Kết nối loa
14 Kết nối các thiết bị video
14 – Sử dụng cáp HDMI
16 – Sử dụng cáp hình thành phần
17 Kết nối các thiết bị âm thanh
18 Kết nối các thiết bị khác
19 Kết nối ăng ten
19 Kết nối các thiết bị cầm tay

3 Thiết Lập Hệ Thống

20 Thiết lập
20 – Điều chỉnh các thiết lập cài đặt
20 – Trình đơn [Ngôn ngữ]
20 – Trình đơn [Màn hình]
21 – Trình đơn [Âm thanh]
22 – Trình đơn [Khác]

4 Vận hành

23 Vận hành cơ bản
23 – Chọn nguồn vào
24 – Điều chỉnh loa
24 – Thưởng thức nhiều chế độ âm thanh khác nhau
26 Vận hành Radio
26 – Nghe radio FM
26 – Cải thiện chất lượng thu FM
26 – Lưu các đài phát
26 – Xóa tất cả các đài đã lưu
27 Phát từ thiết bị USB
27 – Vận hành cơ bản
28 – Yêu cầu tập tin nhạc MP3/ WMA
28 – Các thiết bị USB tương thích
29 – Nghe Nhạc
30 – Phát một tập tin phim
32 – Xem ảnh
33 Những thao tác khác
33 – Giảm độ sáng
33 – Screen Saver (Trình bảo vệ màn hình)
33 – Sử dụng chức năng tự động tắt

5 Xử lý sự cố

34 Xử lý sự cố

6 Phụ lục

35 Thương Hiệu và Giấy Phép
35 Bảo dưỡng
35 – Bảo quản thiết bị này
36 Thông số kỹ thuật

Các chức năng độc đáo

Tính năng Full HD up-scaling

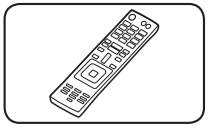
Xem chất lượng hình ảnh Full HD với quá trình cài đặt đơn giản.

3D pass through

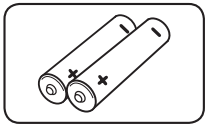
Thưởng thức các nội dung 3D như phim, trò chơi 3D...

Phụ kiện

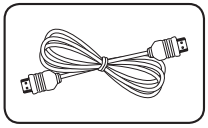
Vui lòng kiểm tra và xác định các phụ kiện bán kèm.



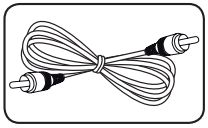
Điều khiển từ xa (1)



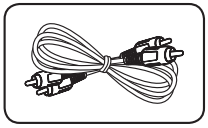
Pin (2)



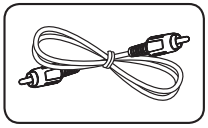
Cáp HDMI (1)



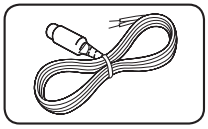
Cáp đồng trục (1)



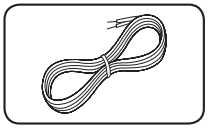
Cáp tiếng tương tự (1)



Cáp hình (1)



Ăng ten FM (1)



Cáp loa (5)

Giới thiệu

Các biểu tượng được sử dụng trong Hướng dẫn sử dụng này

Lưu ý

Cho biết ghi chú đặc biệt và các tính năng vận hành.

Thận trọng

Cho biết những biện pháp thận trọng để phòng tránh thiệt hại có thể có do sử dụng sai.

Giới thiệu về Hiển Thị Biểu Tượng "⊘"

Biểu tượng "⊘" có thể xuất hiện trên màn hình TV của bạn trong lúc xem và chỉ ra chức năng được giải thích trong hướng dẫn sử dụng này không được cung cấp trên thiết bị cụ thể đó.

Một mục có tiêu đề với các biểu tượng sau đây chỉ được áp dụng đối với đĩa có in biểu tượng.

PHIM	Các tập tin phim có trong USB
NHẠC	Các tập tin nhạc có trong USB
HÌNH ẢNH	Các tập tin ảnh có trong USB

Các dây cáp cần thiết

Sơ đồ mạch điện trên các phụ trang sử dụng các dây cáp nối sau đây.

Bạn phải mua một số cáp rời nếu cần thiết.

- Cáp tiếng tương tự

Cáp màu trắng (Loa trái)
Cáp màu đỏ (Loa phải)



- Cáp hình

Màu vàng



- Cáp hình/cáp tiếng tương tự

Cáp màu vàng (Cáp hình)
Cáp màu trắng (Cáp tiếng bên trái)
Cáp màu đỏ (Cáp tiếng bên phải)



- Cáp tiếng kỹ thuật số dạng cáp quang



- Cáp tiếng kỹ thuật số dạng cáp đồng trục



- Cáp nối USB



- Cáp HDMI



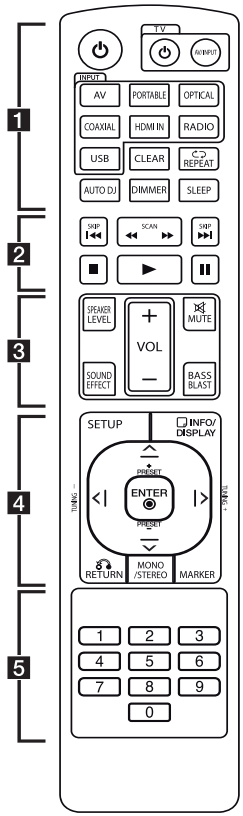
- Cáp nối tai nghe (Giắc Stereo ∅3.5)



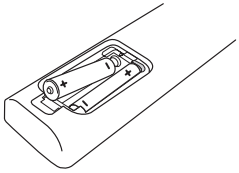
Lưu ý

- Tắt nguồn của tất cả các thiết bị trước khi kết nối.
- Khi kết nối cáp tiếng/hình, đảm bảo cắm đúng chân có màu trùng với màu giắc trên các thiết bị:
  màu vàng (cáp hình) với màu vàng, màu trắng (cáp tiếng bên trái) với màu trắng, và màu đỏ (cáp tiếng bên phải) với màu đỏ.
- Khi kết nối các cáp quang kỹ thuật số, đưa giắc cáp thẳng vào cho đến khi vào hết.
- Không được uốn cong hoặc buộc cáp quang âm thanh kỹ thuật số.

Điều khiển từ xa



Cách Lắp Đặt Pin



Tháo nắp đậy pin ở phía sau của điều khiển từ xa, và lắp hai pin (cỡ AAA) có ⊕ và ⊖ đặt đúng chiều.

1

⏻**:** Bật hoặc Tắt nguồn.

Các nút Điều khiển TV : Điều khiển TV. (Chỉ áp dụng cho TV LG)

- ⏻**:** Bật hoặc tắt TV.
- **AV/INPUT :** Thay đổi nguồn đầu vào của TV.

Các phím **INPUT :** Chọn nguồn vào bạn muốn sử dụng. (Trang 23)

- **AV :** Chọn nguồn vào được kết nối với giắc AV IN 1/2.
- **PORTABLE :** Chọn nguồn vào được kết nối với giắc PORT. IN.
- **OPTICAL :** Chọn nguồn vào được kết nối với giắc OPTICAL IN 1/2.
- **COAXIAL :** Chọn nguồn vào được kết nối với giắc COAXIAL IN 1/2.
- **HDMI IN :** Chọn nguồn vào được kết nối với giắc HDMI IN 1/2.
- **RADIO :** Chọn bộ dò sóng FM.
- **USB:** Chọn nguồn vào được kết nối với cổng USB.

CLEAR : Xóa các đài phát đã được lưu. (Trang 26)

REPEAT : Chọn một chế độ phát. (Phát lặp lại/ Phát ngẫu nhiên) (Trang 30)

AUTO DJ : Chọn chế độ AUTO DJ. (Trang 30)

DIMMER : Cửa sổ hiển thị sẽ giảm độ sáng còn một nửa và đèn sẽ được tắt. (Trang 33)

SLEEP : Hẹn giờ tắt hệ thống một cách tự động sau một thời gian định trước. (Trang 33)

2

I◄◄ / ►►I (SKIP) : Đi tới chương / bài hát / tập tin tiếp theo hoặc trước đó.

◄◄ / ►► (SCAN) : Tìm kiếm về sau hay về trước.

■ (Dừng) **:** Dừng phát.

►(Phát) **:** Bắt đầu phát.

II (Tạm dừng) **:** Tạm dừng phát lại.

3

SPEAKER LEVEL : Đặt mức âm thanh của loa mong muốn. (Trang 24)

SOUND EFFECT Chọn chế độ hiệu ứng âm thanh. (Trang 25)

VOL (-/+) : Điều chỉnh âm lượng của loa.

MUTE (🔇) : Tạm thời tắt tiếng, Nhấn phím này lần nữa để có tiếng trở lại.

BASS BLAST : Chọn trực tiếp chế độ âm thanh BASS BLAST. (Trang 25)

4

SETUP : Hiển thị hoặc thoát khỏi trình đơn [Cài đặt].

RETURN (↶) : Di chuyển về trước trong trình đơn hoặc thoát khỏi trình đơn cài đặt.

INFO/DISPLAY (▢) : Hiển thị hoặc thoát hiển thị trên màn hình. (Trang 30, 31, 32)

ENTER (⦿) : Xác nhận việc lựa chọn trình đơn.

MARKER : Đánh dấu các tập tin nhạc trên trình đơn [Nhạc]. (Trang 29)

PRESET (-/+) : Chọn đài phát đã được lưu.

TUNING (-/+) : Dò đài phát thanh mong muốn.

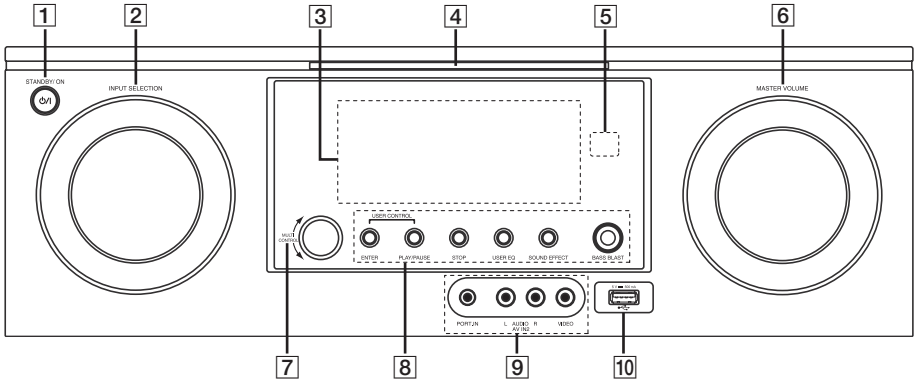
∧ / ∨ / < / > (lên/ xuống/ trái/ phải): Chọn một tùy chọn trong trình đơn.

MONO/STEREO : Chọn âm thanh mono/ stereo ở chế độ FM. (Trang 26)

5

Các phím số từ 0 đến 9 : Chọn các tùy chọn đánh số trong trình đơn.

Mặt trước



1 **STANDBY/ON (⏻/I)**
Bật hoặc Tắt nguồn.

2 **INPUT SELECTION**
Chọn nguồn vào.

3 Cửa sổ hiển thị
Thể hiện tình trạng hiện tại của thiết bị.

4 Đèn chiếu sáng
Đèn chiếu sáng sẽ bật khi thiết bị được bật.

5 Cảm biến điều khiển từ xa

6 **MASTER VOLUME**
Điều chỉnh âm lượng của loa.
Vặn nút **MASTER VOLUME** theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

7 **MULTI CONTROL**
Điều chỉnh nhiều tùy chọn khác nhau.

8 **USER CONTROL**
Thiết lập USER EQ bằng cách sử dụng phím **ENTER** và **PLAY/PAUSE**.

ENTER
Xác nhận việc lựa chọn trình đơn.
Chuyển giữa các chế độ âm thanh.

PLAY/PAUSE
Bắt đầu phát.
Dừng phát, nhấn lần nữa để thoát trạng thái dừng.
Chuyển sang chế độ BASS nếu bạn nhấn **PLAY/PAUSE** trên mặt trước trong khi "USER EQ" được hiển thị trên cửa sổ hiển thị.

STOP
Dừng phát.

USER EQ
Chọn chế độ USER EQ (BASS, MIDDLE và TREBLE). (Trang 24)

SOUND EFFECT
Chọn chế độ hiệu ứng âm thanh. (Trang 25)

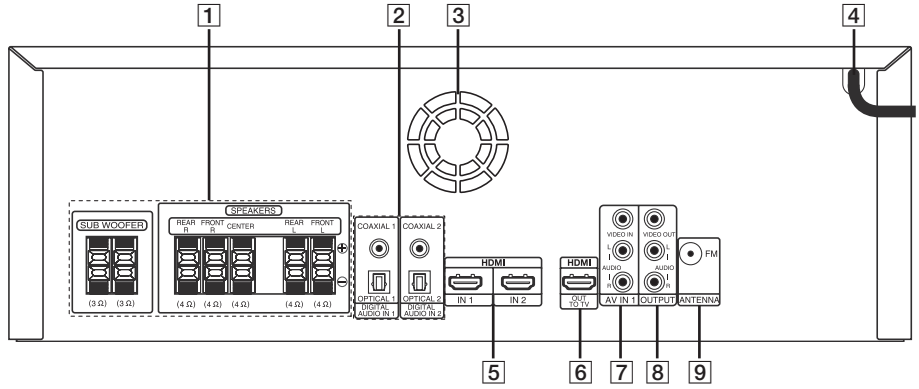
BASS BLAST
Chọn trực tiếp chế độ âm thanh BASS BLAST. (Trang 25)

9 **PORT. IN**
Kết nối thiết bị cầm tay (máy MP3...) với giắc PORT. IN.

AV IN 2 **(L-AUDIO-R, VIDEO)**
Kết nối các thiết bị với giắc nguồn ra âm thanh/video tương tự. (máy quay camera, máy chơi game...)

10 Cổng USB **(5 V ⎓ 500 mA)**
Kết nối thiết bị USB với cổng USB.

Mặt sau



1 Lỗ cắm loa
Kết nối các dây loa.

2 **DIGITAL AUDIO IN 1/2**

COAXIAL 1/2
Kết nối các thiết bị khác với cổng đầu ra âm thanh kỹ thuật số đồng trục.

OPTICAL 1/2
Kết nối các thiết bị khác với cổng đầu ra âm thanh kỹ thuật số quang học.

3 Quạt làm mát

4 Dây nguồn

5 **HDMI IN 1/2**
Kết nối các thiết bị với đầu ra HDMI.

6 **HDMI OUT TO TV**

7 **AV IN 1 (VIDEO IN, L-AUDIO-R)**
Kết nối các thiết bị với giắc đầu ra âm thanh/video kỹ thuật tương tự.

8 **OUTPUT (VIDEO OUT, L-AUDIO-R)**
Kết nối các thiết bị với giắc đầu vào âm thanh/video kỹ thuật tương tự.

9 **ANTENNA**
FM – Nối với ăng ten.

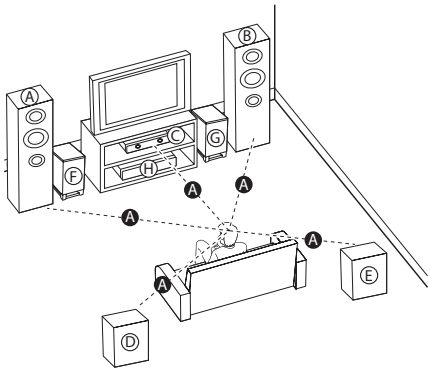
Trước khi kết nối

Đảm bảo rút dây nguồn trước khi thực hiện bất kỳ kết nối nào giữa thiết bị này và các thiết bị khác.

Lắp đặt hệ thống

Hình minh họa sau đây cho thấy ví dụ về cách lắp đặt hệ thống. Lưu ư rằng hình minh họa trong các hướng dẫn này khác với thiết bị thực, chỉ dùng để giải thích.

Để có âm thanh vòng cầu tốt nhất có thể, phải đặt tất cả các loa (trừ loa subwoofer) cách vị trí nghe (Ⓐ) một khoảng cách bằng nhau.



Ⓐ/Ⓑ Loa trước (trái/phải)

Đặt các loa phía trước ở hai bên của màn hình hoặc màn hình hiển thị và càng ngang bằng bề mặt màn hình càng tốt.

Ⓒ Loa trung tâm

Đặt loa trung tâm bên trên hoặc bên dưới màn hình hoặc màn hình hiển thị.

Ⓓ/Ⓔ Loa sau (trái/phải)

Đặt các loa này phía sau vị trí nghe của bạn, hơi hướng vào trong.

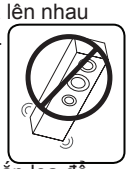
Ⓕ/Ⓖ Subwoofer

Vị trí của loa subwoofer không quan trọng lắm, vì âm trầm không phụ thuộc nhiều vào hướng phát. Nhưng tốt hơn nên đặt subwoofer gần các loa phía trước. Xoay nó hơi hướng về phía giữa phng để giảm hiện tượng phản xạ của tường.

Ⓗ Thiết bị

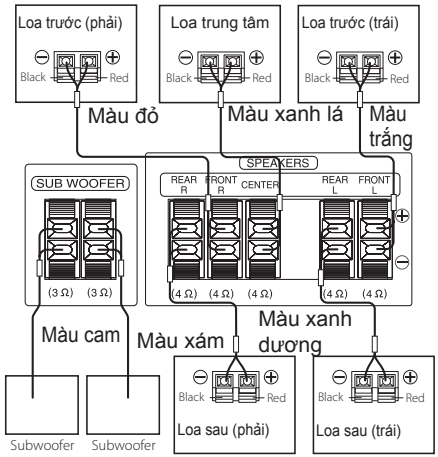
⚠ Thận trọng

- Không được xếp chồng loa lên nhau và cẩn thận tránh loa bị rơi. Nếu không có thể dẫn đến loa bị trục trặc và dẫn đến chấn thương cho người và /hoặc thiệt hại tài sản.

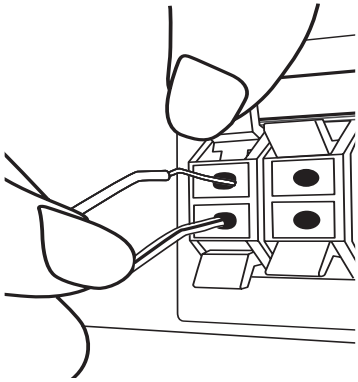


- Đảm bảo nhờ thêm người lắp loa để tránh làm đổ loa và khiến cho người lắp đặt bị thương.

Kết nối loa



1. Nối dây vào thiết bị. Để nối cáp với thiết bị, hãy nhấn từng phím nhấn plastic để mở đầu nối. Cắm dây và thả phím nhấn.



Nối đầu phía sau của mỗi dây với các cực có dấu - (trừ) và đầu kia với các cực có dấu + (cộng)

2. Nối dây vào loa. Kết nối đầu còn lại của mỗi dây vào loa theo đúng màu.

Màu	Loa	Vị trí
Màu xanh lá	Trung tâm	Trung tâm
Màu cam	Subwoofer	Bất kỳ vị trí phía trước nào
Màu đỏ	Mặt trước	Phía trước, bên phải
Màu trắng	Mặt trước	Phía trước, bên trái
Màu xám	Phía sau	Phía sau bên phải
Màu xanh dương	Phía sau	Phía sau bên trái

Để nối cáp với loa, hãy nhấn từng phím nhấn plastic để mở đầu nối trên bệ của từng loa. Cắm dây và thả phím nhấn.

Thận trọng

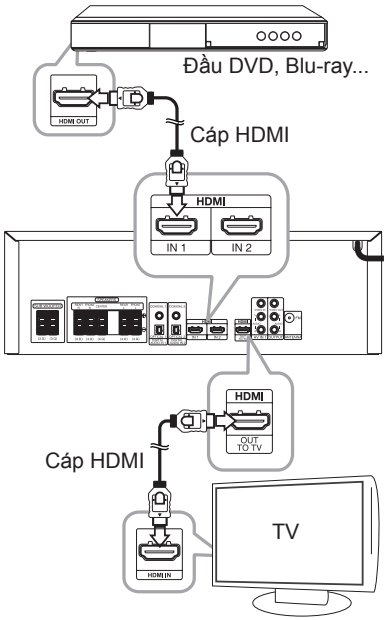
- Hãy cận thận để đảm bảo trẻ em không chạm tay vào hoặc cho bất kỳ vật gì vào *ống loa.
  *Ống loa: Khoang tạo ra âm trầm trên vỏ loa (thùng loa).
- Đặt loa trung tâm với khoảnh cách an toàn xa tầm với của trẻ em. Nếu không có thể dẫn đến loa bị rơi và dẫn đến thương tổn cá nhân và/hoặc thiệt hại tài sản.
- Loa có các bộ phận nam châm, do đó những điểm không đều về màu sắc có thể xuất hiện trên màn hình TV hoặc màn hình máy tính. Hãy sử dụng loa cách xa màn hình TV hoặc màn hình PC.

Kết nối các thiết bị video

Bạn có thể xem hình ảnh từ thiết bị video. Có hai cách kết nối thiết bị video của bạn với Hệ thống đầu thu AV.

Sử dụng cáp HDMI

Vì HDMI cho phép truyền cả âm thanh và video trên một dây cáp, bạn có thể thưởng thức các nội dung mà không cần thêm cáp tiếng.



1. Kết nối giắc HDMI IN 1/2 trên Hệ thống đầu thu AV với thiết bị video thông qua giắc HDMI OUT sử dụng cáp HDMI.
2. Kết nối giắc HDMI OUT TO TV trên Hệ thống đầu thu AV với giắc HDMI IN trên TV.
3. Chuyển nguồn vào sang HDMI (Trang 23).

Lưu ý

- HDMI là từ viết tắt của High Definition Multimedia Interface. Nó là giao diện truyền tín hiệu hình và tiếng với định dạng kỹ thuật số. Nếu thiết bị HDMI được kết nối không nhận đầu vào âm thanh của thiết bị này, thì âm thanh của thiết bị HDMI có thể bị biến dạng hoặc không xuất được.
- Khi bạn sử dụng kết nối HDMI, bạn có thể thay đổi độ phân giải cho đầu ra HDMI. (Tham khảo mục "Thiết lập Độ phân giải")
- Khi bạn nối thiết bị tương thích HDMI hay DVI hãy đảm bảo các vấn đề sau:
  - Thử tắt thiết bị HDMI/DVI và thiết bị này. Tiếp theo, bật thiết bị HDMI/DVI và để trong khoảng 30 giây, sau đó bật thiết bị này lên.
  - Chọn đúng nguồn vào video của thiết bị đã kết nối cho thiết bị này.
  - Thiết bị kết nối tương thích với nguồn video vào 720 x 576i (hoặc 480i), 720 x 576p (hoặc 480p), 1280 x 720p, 1920 x 1080i hoặc 1920 x 1080p.
- Không phải tất cả các thiết bị HDMI hoặc DVI tương thích với HDCP sẽ hoạt động với thiết bị này.
- Hình sẽ không được hiển thị đúng với thiết bị không phải HDCP.
- Thiết bị này không phát lại và màn hình TV chuyển thành màn hình đen.
- Nếu có tiếng ồn hoặc có sọc trên màn hình, vui lòng kiểm tra cáp HDMI (chiều dài thường giới hạn ở 4,5 m (15 bộ)).
- Việc thay đổi độ phân giải khi đã thiết lập kết nối có thể dẫn đến hư hỏng. Để giải quyết vấn đề này, hãy tắt thiết bị và sau đó bật lại.
- Khi không xác định được kết nối HDMI với HDCP, màn hình TV chuyển thành màn hình đen. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra kết nối HDMI, hoặc rút cáp HDMI.

Thiết Lập Độ Phân Giải

Thiết bị này cung cấp một số độ phân giải cho giắc HDMI OUT TO TV. Bạn có thể thay đổi độ phân giải bằng trình đơn [Cài đặt]

1. Nhấn **[SETUP].**
   Trình đơn [Cài đặt] sẽ xuất hiện.



2. Sử dụng Λ / V để chọn các tùy chọn [Màn hình] và sau đó nhấn > để chuyển đến mức thứ hai.



3. Sử dụng Λ / V để chọn các tùy chọn [Độ phân giải] và sau đó nhấn > để chuyển đến mức thứ ba.



4. Sử dụng Λ / V để chọn độ phân giải mong muốn và nhấn **ENTER** (⊙) để xác nhận lựa chọn của bạn.

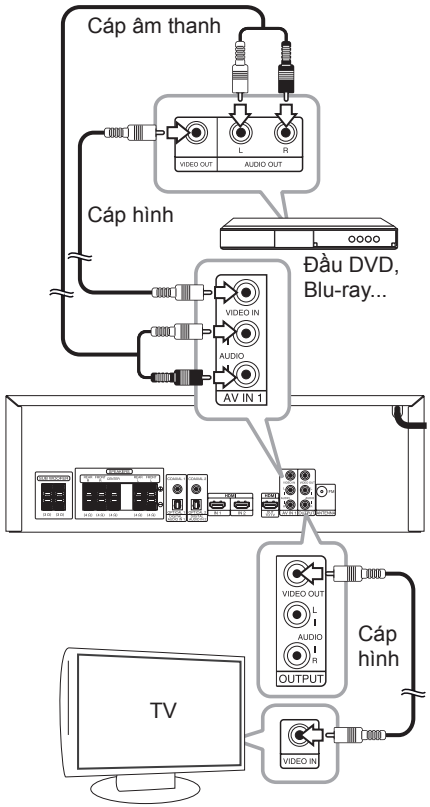
Lưu ý

Nếu TV của bạn không chấp nhận độ phân giải bạn đã đặt trên đầu thu này, bạn có thể đặt độ phân giải thành 576p (hoặc 480p) như sau:

Nhấn ■ trong thời gian hơn 5 giây.

Sử dụng cáp hình thành phần

Để thưởng thức cả âm thanh và hình ảnh từ thiết bị của bạn, bạn cần kết nối cả cáp tiếng tương tự và cáp hình thành phần.



1. Kết nối giắc VIDEO IN trên Hệ thống đầu thu AV với giắc VIDEO OUT trên thiết bị video của bạn bằng cáp hình thành phần.
2. Kết nối các giắc AUDIO IN trái và phải của Hệ thống đầu thu AV với giắc AUDIO OUT trái và phải trên thiết bị video bằng cáp tiếng.
3. Kết nối giắc VIDEO OUT trên Hệ thống đầu thu AV với giắc VIDEO IN trên TV.
4. Chuyển nguồn vào sang AV 1(Trang 23).

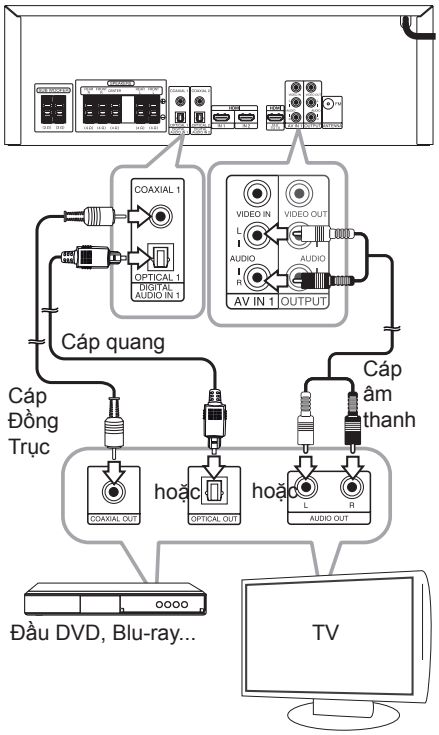
Lưu ý

Khi kết nối cáp tiếng/hình, đảm bảo cắm đúng chân có màu trùng với màu giắc trên các thiết bị:
màu vàng (cáp hình) với màu vàng, màu trắng (cáp tiếng bên trái) với màu trắng, và màu đỏ (cáp tiếng bên phải) với màu đỏ.

Kết nối các thiết bị âm thanh

Bạn có thể nghe nhạc từ TV, đầu DVD, đầu Blu-ray, đầu CD...

Và không cần thiết phải kết nối tất cả các cáp. Kết nối Hệ thống đầu thu AV với giắc AV IN, COAXIAL hoặc OPTICAL trên thiết bị bạn muốn kết nối.



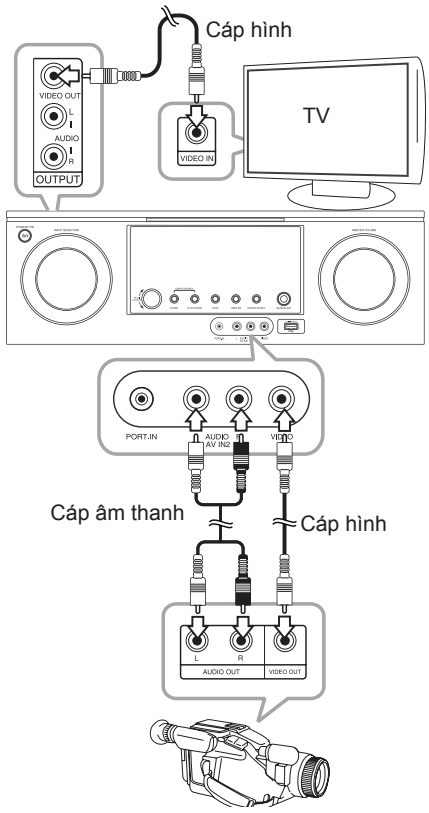
1. Kết nối giắc AV IN 1, COAXIAL 1/2 hoặc OPTICAL 1/2 trên Hệ thống đầu thu AV với giắc OUTPUT của thiết bị âm thanh bạn muốn kết nối.
2. Chuyển nguồn voà sang AV IN 1, COAXIAL 1/2 hoặc OPTICAL 1/2 mà bạn vừa kết nối (Trang 23).

! Lưu ý

Khi kết nối cáp tiếng/hình, đảm bảo cắm đúng chân có màu trùng với màu giắc trên các thiết bị:
màu vàng (cáp hình) với màu vàng, màu trắng (cáp tiếng bên trái) với màu trắng, và màu đỏ (cáp tiếng bên phải) với màu đỏ.

Kết nối các thiết bị khác

Bạn có thể kết nối các thiết bị khác một cách dễ dàng (máy quay camera, máy chơi game...) với các giắc ở mặt trước của Hệ thống đầu thu AV.



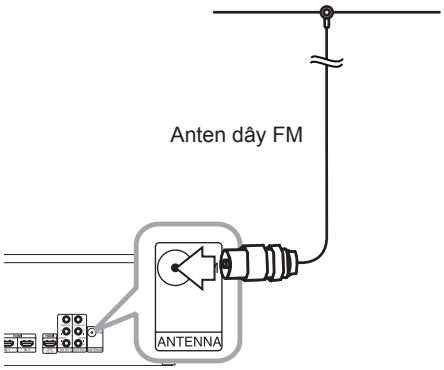
1. Kết nối giắc VIDEO IN trên mặt trước của Hệ thống đầu thu AV với giắc VIDEO OUT trên thiết bị của bạn bằng cáp hình.
2. Kết nối giắc AUDIO IN trái và phải trên Hệ thống đầu thu AV với giắc âm thanh OUT trái và phải trên thiết bị của bạn bằng cáp tiếng.
3. Kết nối giắc VIDEO OUT ở mặt sau của Hệ thống đầu thu AV với giắc VIDEO IN trên TV.
4. Chuyển nguồn vào sang AV 2 (Trang 23).

Lưu ý

Khi kết nối cáp tiếng/hình, đảm bảo cắm đúng chân có màu trùng với màu giắc trên các thiết bị:
màu vàng (cáp hình) với màu vàng, màu trắng (cáp tiếng bên trái) với màu trắng, và màu đỏ (cáp tiếng bên phải) với màu đỏ.

Kết nối ăng ten

1. Kết nối ăng ten FM với đầu nối ăng ten FM.



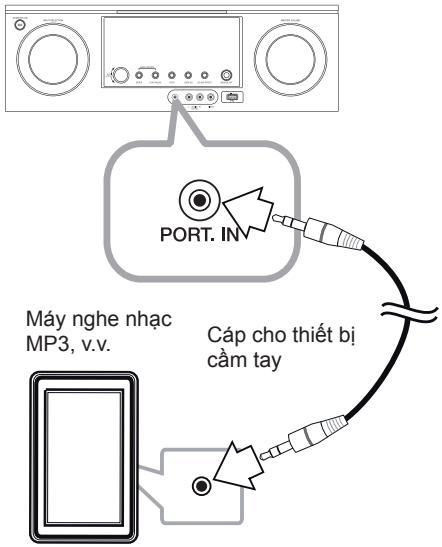
2. Chuyển nguồn vào sang bộ thu FM (Trang 23).

Lưu ý

Đảm bảo kéo anten hữu tuyến FM ra hết chiều dài.
Sau khi kết nối với anten hữu tuyến FM, giữ cho nó càng nằm ngang càng tốt.

Kết nối các thiết bị cầm tay

1. Kết nối giắc PORT. IN trên Hệ thống đầu thu AV với tai nghe hoặc giắc LINE OUT trên thiết bị cầm tay (máy MP3...) bằng cáp cho thiết bị cầm tay (giắc cắm ∅ 3.5mm).



2. Chuyển nguồn vào sang PORTABLE (Trang 23).

Thiết lập

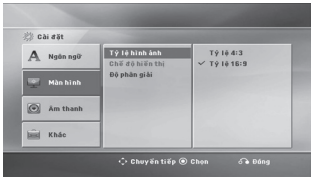
Điều chỉnh các thiết lập cài đặt

Bạn có thể thay đổi các thiết lập cho thiết bị trong trình đơn [Cài đặt].

1. Nhấn **SETUP**.
   Trình đơn [Cài đặt] sẽ xuất hiện.



2. Sử dụng Λ / V để chọn tùy chọn cài đặt đầu tiên, và nhấn > để chuyển sang mức thứ hai.



3. Sử dụng Λ / V để chọn tùy chọn cài đặt thứ hai, và nhấn > để chuyển sang mức thứ ba.



4. Sử dụng Λ / V để chọn thiết lập mong muốn sau đó nhấn **ENTER** (⊙) để xác nhận lựa chọn của bạn.

Trình đơn [Ngôn ngữ]

Ngôn ngữ trình đơn

Chọn ngôn ngữ cho trình đơn [Cài đặt] và màn hình hiển thị.

Trình đơn [Màn hình]

Tỷ lệ hình ảnh

Chọn tỷ lệ màn hình để sử dụng dựa vào hình dạng màn hình TV.

[Tỷ lệ 4:3]:
Chọn khi kết nối một TV 4:3 chuẩn.

[Tỷ lệ 16:9]:
Chọn khi kết nối một TV 16:9 màn hình rộng.

Chế độ hiển thị

Chế độ hiển thị chỉ hoạt động khi chế độ Tỷ lệ màn hình TV là 4:3.

[Màn ảnh gốc]:
Hiển thị hình rộng bằng cách băng ở phần trên và dưới của màn hình.

[Phóng đủ chiều cao]:
Tự động hiển thị hình rộng trên toàn bộ màn hình và loại bỏ các phần không khớp.

Độ phân giải

Đặt độ phân giải đầu ra của tín hiệu video HDMI. Tham khảo phần "Thiết lập độ phân giải" để biết chi tiết về độ phân giải (Trang 15).

[Auto]

Nếu giắc cắm HDMI OUT được kết nối với TV cung cấp thông tin hiển thị (EDID), tự động chọn độ phân giải thích hợp nhất với TV được kết nối.

[576i] hoặc **[480i]**

Xuất các tín hiệu video 576 (hoặc 480) xen kẽ.

[576p] hoặc **[480p]**

Xuất các tín hiệu video 576 (hoặc 480) liên tục.

[720p]

Xuất 720 đường video liên tục.

[1080i]

Xuất 1080 đường video kết hợp.

[1080p]

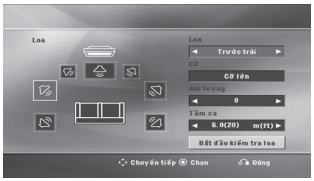
Xuất 1080 đường video liên tục.

Trình đơn [Âm thanh]

Thiết lập loa

Thực hiện các thiết lập sau đây cho loa âm thanh vòng 5.2 kênh tích hợp.

1. Chọn [Lắp đặt loa] trên trình đơn [Âm thanh].
2. Nhấn **ENTER** (⊙)
   Trình đơn [Loa] sẽ xuất hiện.



3. Sử dụng < / > để chọn loa mong muốn.
4. Điều chỉnh các tùy chọn bằng các phím Λ / V / < / > .
5. Sau khi điều chỉnh các tùy chọn mong muốn, nhấn **RETURN** (↶). Trình đơn sẽ trở về màn hình trước đó.

[Loa]

Chọn một loa bạn muốn điều chỉnh.

> **!** Lưu ý
>
> Một số thiết lập loa bị cấm bởi thỏa thuận cấp phép của Dolby Digital.

[Cỡ]

Vì các thiết lập loa được cố định, bạn không thể thay đổi.

[Âm lượng]

Nhấn < / > để điều chỉnh công suất phát của loa được chọn.

- Loa trước trái/phải: 0 to -5

- Loa SubWoofer 1/2, Loa sau trái/phải, loa trung tâm: 5 to -5

> **!** Lưu ý
>
> Sẽ có cách khác để điều chỉnh loa. Tham khảo phần trang 24.

[Tầm xa]

Sau khi bạn kết nối loa với thiết bị của bạn, đặt Khoảng cách giữa các loa và điểm nghe của bạn nếu khoảng cách giữa loa giữa và loa sau lớn hơn khoảng cách tới các loa trước. Điều này cho phép âm thanh từ mỗi loa đến được người nghe cùng một lúc. Nhấn < / > để điều chỉnh khoảng cách của loa được chọn. Khoảng cách này tương đương với độ chênh lệch khoảng cách giữa loa trung tâm hoặc loa sau với loa trước.

[Bắt đầu kiểm tra loa]/[Kết thúc kiểm tra loa]

Chọn [Bắt đầu kiểm tra loa] bằng cách sử dụng Λ / V và nhấn **ENTER** (⊙). Nhấn **ENTER** (⊙) lần nữa để dừng lại. Điều chỉnh âm lượng cho phù hợp với âm lượng của tín hiệu thử được ghi nhớ trong hệ thống.

Điều khiển giải động

Khi đang phát phụ đề được mã hóa Dolby Digital hoặc Dolby Digital Plus, bạn có thể muốn nén điều khiển dải động của nguồn tiếng ra (chênh lệch giữa âm thanh lớn nhất và nhỏ nhất). Chức năng này cho phép bạn nghe âm thanh của phim ở âm lượng thấp hơn mà độ rõ của âm thanh không bị mất. Chuyển [Điều khiển giải động] về [Bật] để bật hiệu ứng này.

Đồng bộ HD AV

Đôi khi TV kỹ thuật số gặp trường hợp trễ giữa hình và tiếng. Nếu xảy ra trường hợp này bạn có thể bù bằng cách thiết lập độ trễ đối với âm thanh sao cho nó 'chờ' hình một cách hiệu quả: việc này được gọi là Đồng bộ HD AV. Sử dụng Λ / V (trên điều khiển từ xa) để cuộn lên và xuống qua lượng thời gian trễ, bạn có thể đặt ở bất kỳ mức nào từ 0 đến 300 mili giây.

! Lưu ý

Chức năng này chỉ hoạt động với nguồn vào USB.

Trình đơn [Khác]

DivX(R) VOD

GIỚI THIỆU VỀ DIVX VIDEO: DivX® là một định dạng video kỹ thuật số do DivX, LLC (một công ty trực thuộc của Rovi Corporation) tạo ra. Đây là một thiết bị có chứng nhận DivX Certified® chính thức phát video DivX. Hãy truy cập divx.com để biết thêm thông tin và các công cụ phần mềm để chuyển các tập tin của bạn thành video DivX.

GIỚI THIỆU VỀ DIVX VIDEO-ON-DEMAND: Thiết bị DivX Certified® này cần được đăng ký để phát các phim DivX Video-on-Demand (VOD) đã mua. Để có mã đăng ký, hãy tìm mục DivX VOD trong trình đơn cài đặt của thiết bị. Truy cập vod.divx.com để biết thêm thông tin về cách hoàn thành quy trình cài đặt.

[Đăng ký]

Hiển thị mã đăng ký của thiết bị của bạn.

[Xoá đăng ký]

Bỏ kích hoạt thiết bị của bạn và hiển thị mã bỏ kích hoạt.

Vận hành cơ bản

Chọn nguồn vào

Phần này mô tả cách chọn nguồn vào (chẳng hạn thiết bị AV mà bạn muốn nghe hoặc xem).

Cần phải kết nối thiết bị bạn muốn thưởng thức chẳng hạn đầu DVD, đầu Blu-ray, USB...

Sử dụng các phím trên thiết bị

1. Nhấn ⏻/| (**STANDBY/ON**) trên thiết bị.
2. Chọn một nguồn bằng cách sử dụng **INPUT SELECTION** trên thiết bị. Nguồn được chọn sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Để chọn	Hiển thị
Thiết bị nối với giắc AV IN 1	AV 1
Thiết bị nối với giắc AV IN 2	AV 2
Thiết bị cầm tay nối với giắc PORT IN	PORTABLE
Thiết bị nối với giắc OPTICAL IN 1	OPTICAL 1
Thiết bị nối với giắc OPTICAL IN 2	OPTICAL 2
Thiết bị nối với giắc COAXIAL IN 1	COAXIAL 1
Thiết bị nối với giắc COAXIAL IN 2	COAXIAL 2
Thiết bị nối với giắc HDMI IN 1	HDMI IN - 1
Thiết bị nối với giắc HDMI IN 2	HDMI IN - 2
Radio FM	FM
Thiết bị USB kết nối với cổng USB	USB

Bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.

1. Nhấn ⏻ trên điều khiển từ xa.
2. Chọn nguồn vào bằng cách nhấn phím trên điều khiển từ xa một hoặc hai lần.

Để chọn	Phím
Thiết bị nối với giắc AV IN 1/2	**AV**
Thiết bị cầm tay nối với giắc PORT IN	**PORTABLE**
Thiết bị nối với giắc OPTICAL IN 1/2	**OPTICAL**
Thiết bị nối với giắc COAXIAL IN 1/2	**COAXIAL**
Thiết bị nối với giắc HDMI 1/2	**HDMI IN**
Radio FM	**RADIO**
Thiết bị USB kết nối với cổng USB	**USB**

Điều chỉnh loa

Bạn có thể điều chỉnh từng loa. Các thiết lập này được áp dụng cho tất cả các trường âm thanh. Bạn có thể điều chỉnh từ -5 đến +5 chỉ trong 1 bước.

1. Nhấn **SPEAKER LEVEL** trên điều khiển từ xa vài lần để chọn loa muốn cài đặt.

   Đèn báo trên cửa sổ hiển thị sẽ thay đổi chế độ theo dạng hình trụ như sau.

   SW -> FL -> C -> FR -> RR -> RL

2. Nhấn **VOL -/+** để điều chỉnh mức âm thanh của loa đã chọn khi đèn báo được hiển thị trên cửa sổ hiển thị.

Hiển thị	Mô tả
SW	Loa Subwoofer 1,2 (-5 to +5)
FL	Loa trước (trái) (-5 to 0)
C	Loa trung tâm (-5 to +5)
FR	Loa trước (phải) (-5 to 0)
RR	Loa sau (phải) (-5 to +5)
RL	Loa sau (trái) (-5 to +5)

3. Lặp lại và điều chỉnh mức âm thanh của các loa còn lại.

Thưởng thức nhiều chế độ âm thanh khác nhau

Bạn có thể thưởng thức nhiều chế độ âm thanh khác nhau. Để có thêm thông tin, tham khảo phần Thiết lập USER EQ, Hiệu ứng âm thanh và Bass Blast.

Thiết lập USER EQ

Bạn có thể nghe nhạc với hiệu ứng âm thanh mong muốn bằng cách điều chỉnh BASS, MIDDLE và TREBLE.

1. Nhấn phím **USER EQ** trên mặt trước. “USER EQ” sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.
2. Nhấn phím **PLAY/PAUSE** trên mặt trước trong khi “USER EQ” đang được hiển thị trên cửa sổ hiển thị.
3. Chọn BASS, MIDDLE hoặc TREBLE bằng cách nhấn phím **ENTER** trên mặt trước.
4. Xoay núm **MULTI CONTROL** trên mặt trước để chọn mức âm thanh mong muốn.
5. Nhấn phím **PLAY/PAUSE** trên mặt trước để hoàn tất thiết lập.

Hiệu ứng âm thanh

Hệ thống này có một số hiệu ứng âm thanh cài đặt sẵn. Bạn có thể chọn một hiệu ứng âm thanh thích hợp. Nhấn phím **SOUND EFFECT** trên điều khiển từ xa vài lần cho đến khi hiệu ứng âm thanh mon muốn xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Hiển thị	Mô tả
NAT PLUS	Bạn có thể thưởng thức hiệu ứng âm thanh tự nhiên dưới dạng 5.2 kênh.
NATURAL	Bạn có thể thưởng thức âm thanh thoải mái và tự nhiên.
Local specialization equalizer	Hiệu ứng âm thanh tối ưu theo khu vực. (DANGDUT/ Ả RẬP/ PÉC XÍCH/ ẤN ĐỘ/REGUETON/ MERENGUE/SALSA/ SAMBA/ CUMBIA/AFRO)
AUTO EQ	Thiết lập bộ cân bằng âm thanh ở chế độ giống nhất với thể loại có trong các tập tin bài hát có thẻ MP3 ID3.
POP CLASSIC JAZZ ROCK	Chương trình này mang đến không khí vui vẻ cho âm thanh, mang đến cho bạn cảm giác như tại một buổi hòa nhạc rock, pop, jazz hoặc cổ điển.
MP3-OPT	Chức năng này được tối ưu hóa cho tập tin MP3 có thể nén. Nó cải thiện âm cao.
BASS BLAST	Chế độ này để tăng âm trầm trong khi đang phát.
LOUDNESS	Cải thiện âm trầm và âm cao.
3D SOUND	Các tính năng âm thanh 3D tạo ra một không gian âm thanh rộng lớn hơn để bạn có thể chìm đắm và hòa mình vào âm nhạc.
BYPASS	Bạn có thể thưởng thức âm thanh mà không có hiệu ứng cân bằng.

Lưu ý

- Ơ một số chế độ âm thanh vòng, một số loa sẽ không có tiếng hoặc tiếng nhỏ. Điều này tùy thuộc vào chế độ âm thanh vòng và nguồn âm thanh, và không phải là lỗi.
- Bạn có thể cần phải cài đặt lại chế độ âm thành vòng, sau khi chuyển đổi đầu vào, thậm chí đôi khi là sau khi thay đổi bài hát.
- Tùy thuộc vào từng khu vực mà bộ cân bằng âm thanh theo khu vực sẽ được chọn.

Bass Blast

Bạn có thể thiết lập trực tiếp chế độ âm thanh BASS BLAST. Nhấn phím **BASS BLAST** vài lần.

Hiển thị	Mô tả
BASS BLAST	Chế độ này để tăng âm trầm trong khi đang phát.
BYPASS	Bạn có thể thưởng thức âm thanh mà không có hiệu ứng cân bằng.

Để bật chế độ tắt tiếng tạm thời

Nhấn **MUTE (🔇)** trên điều khiển từ xa. "MUTE" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Để hủy chức năng này, nhấn phím **MUTE (🔇)** trên điều khiển từ xa lần nữa hoặc thay đổi mức âm lượng.

Vận hành Radio

Đảm bảo đã nối FM.

Nghe radio FM

1. Nhấn phím **RADIO** trên điều khiển từ xa hoặc xoay núm **INPUT SELECTION** trên thiết bị cho đến khi chữ FM xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

   Đài phát thanh thu được lần trước sẽ được bật.

2. Tự động:

   Nhấn và giữ phím **TUNING +/-** khoảng 2 giây cho đến chi chỉ số tần số bắt đầu thay đổi, sau đó thả ra. Việc quét sẽ dừng lại khi thiết bị dò được một đài.

   Thủ công:

   Nhấn phím **TUNING +/-** trên điều khiển từ xa vài lần hoặc xoay núm **MULTI CONTROL** trên thiết bị.

3. Điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn phím **VOL+/-** trên điều khiển từ xa hoặc xoay núm **MULTI CONTROL** trên thiết bị.

Cải thiện chất lượng thu FM

Nhấn **MONO/STEREO** trên điều khiển từ xa. Việc này sẽ chuyển bộ thu từ âm thanh nổi sang mono và thường cải thiện tín hiệu nhận.

Lưu các đài phát

Bạn có thể đặt sẵn 50 đài FM.

Trước khi ọ đài, hãy đảm bảo rằng bạn đã giảm âm lượng.

1. Dò đài phát thanh mong muốn.
2. Nhấn **ENTER (⊙)**. Một con số đặt sẵn sẽ nhấp nháy trên cửa sổ hiển thị.
3. Nhấn **PRESET +/-** để chọn số cài đặt sẵn bạn muốn.
4. Nhấn **ENTER (⊙)**. Đài phát thanh sẽ được lưu lại.
5. Lặp lại các bước từ 1 đến 4 để lưu các đài khác.
6. Để nghe một đài phát đã được lưu trước, nhấn **PRESET +/-** hoặc các phím số từ 0 đến 9.

Xóa tất cả các đài đã lưu

Xóa từng đài phát đã lưu

1. Chọn đài phát đã lưu bạn muốn xóa.
2. Nhấn phím **CLEAR**. Một con số đặt sẵn sẽ nhấp nháy trên cửa sổ hiển thị.
3. Nhấm phím **CLEAR** lần nữa trong khi số cài đặt sẵn đang được hiển thị.

Xóa tất cả các đài đã lưu

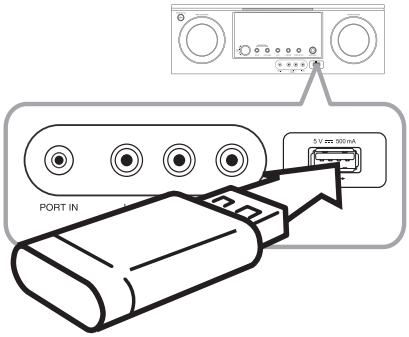
1. Nhấn và giữ phím **CLEAR** trên điều khiển từ xa trong hai giây. “ERASE ALL” sẽ nhấp nháy trên màn hình hiển thị.
2. Nhấm phím **CLEAR** lần nữa trong khi “ERASE ALL” đang được hiển thị. Tất cả các đài phát đã lưu sẽ bị xóa.

Phát từ thiết bị USB

Thiết bị này có thể phát các tập tin phim, nhạc và ảnh có trong thiết bị USB.

Vận hành cơ bản

1. Kết nối thiết bị USB vào cổng USB cho đến khi vào hết.



2. Chọn chức năng USB bằng cách nhấn phím **USB** trên điều khiển từ xa hoặc bằng cách xoay núm **INPUT SELECTION** cho đến khi chữ "USB" xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Các tập tin nhạc bắt đầu phát một cách tự động nếu chỉ có các tập tin nhạc trong thiết bị USB.

Nếu có nhiều loại tập tin khác nhau trong USB, bạn có thể chọn một loại từ trình đơn [USB].



Trình đơn [USB]

3. Chọn [Nhạc], [Phim] hoặc [Bức ảnh] bằng cách sử dụng </> và nhấn phím **ENTER** (⦿).

Để dừng phát

NHẠC **PHIM** **HÌNH ẢNH**

Nhấn ■ trong khi đang phát.

Để tạm dừng phát

NHẠC **PHIM**

Nhấn ❚❚ trong khi đang phát.
Nhấn ► để tiếp tục phát.

Quét về trước hoặc về sau

NHẠC **PHIM**

Nhấn ◄◄ hoặc ►► để phát nhanh về trước hoặc quay.

Bạn có thể thay các đổi tốc độ phát khác nhau bằng cách nhấn ◄◄ hoặc ►► nhiều lần.

Nhấn ► để trở về tốc độ bình thường.

Để chuyển qua chương/bài hát/tập tin kế tiếp/trước đó

NHẠC **PHIM**

Trong khi phát lại, nhấn I◄◄ hoặc ►►I để đến rãnh/tập tin kế tiếp hoặc để trở lại từ đầu rãnh/tập tin hiện tại.

Nhấn I◄◄ nhanh hai lần để quay trở lại chương/rãnh/tập tin trước đó.

HÌNH ẢNH

Trong khi đang phát, nhấn I◄◄ hoặc ►►I để chuyển sang tập tin trước/sau.

Để làm chậm tốc độ phát

PHIM

Trong khi tạm dừng phát, nhấn ►► nhiều lần để phát ở những tốc độ chuyển động chậm khác nhau.

Tiếp tục phát

NHẠC **PHIM**

Thiết bị này ghi lại điểm mà bạn đã nhấn ■ tùy vào tập tin.
Nếu chữ "II■" xuất hiện nhanh trên màn hình, nhấn ► để tiếp tục phát (từ điểm có cảnh phát).
Nếu bạn nhấn ■ hai lần, chữ "■" sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị. Thiết bị sẽ xóa điểm bị dừng.

Tháo thiết bị USB ra khỏi thiết bị

1. Chọn một chức năng/chế độ khác hoặc nhấn nút ■ hai lần liên tiếp.
2. Tháo thiết bị USB ra khỏi thiết bị này.

Yêu cầu tập tin nhạc MP3/ WMA

Tính tương thích của tập tin nhạc với thiết bị này bị giới hạn như sau:

- Tần số lấy mẫu: từ 32 đến 48 kHz (MP3), từ 32 đến 48 kHz (WMA)
- Tốc độ bit: từ 32 đến 320 kbps (MP3), từ 40 đến 192kbps (WMA)
- Phiên bản hỗ trợ : v2, v7, v8, v9
- Tổng số tập tin tối đa: Dưới 999
- Đuôi tập tin: ".mp3"/ ".wma"

Các thiết bị USB tương thích

- Máy nghe nhạc MP3: Máy nhạc MP3 loại sử dụng ổ nhớ Flash.
- Ổ USB Flash: Các thiết bị hỗ trợ USB 2.0 hoặc USB 1.1.
- Một số thiết bị USB có thể không hoạt động với thiết bị này.

Yêu cầu với thiết bị USB

- Không hỗ trợ thiết bị đòi hỏi cài đặt chương trình bổ sung khi bạn kết nối với máy tính.
- Không rút thiết bị USB khi đang hoạt động.
- Đối với USB dung lượng lớn, có thể mất nhiều hơn vài phút để tìm kiếm.
- Đề nghị sao lưu dự phòng thường xuyên để tránh bị mất dữ liệu.
- Nếu dùng cáp nối dài cho USB hoặc USB hub, thì có thể thiết bị USB không được nhận.
- Không hỗ trợ sử dụng hệ thống tập tin NTFS.
  (Chỉ hệ thống tập tin FAT(16/32) được hỗ trợ)
- Thiết bị này không được hỗ trợ khi tổng số tập tin lớn hơn hoặc bằng 1000.
- Không hỗ trợ ổ cứng ngoài (HDD), đầu đọc thẻ, các thiết bị bị khóa, hoặc các thiết bị USB sử dụng ổ cứng.
- Không thể kết nối cổng USB của thiết bị với máy tính. Không thể sử dụng thiết bị này làm thiết bị lưu trữ.
- Không hỗ trợ máy ảnh kỹ thuật số và điện thoại di động.

Nghe Nhạc

Bạn có thể phát các tập tin nhạc lưu trong thiết bị USB.

1. Chọn [Nhạc] bằng cách sử dụng < / > trên trình đơn [USB].
2. Nhấn phím **ENTER(⊙)**. Các tập tin nhạc sẽ phát một cách tự động.

Sử dụng trình đơn [Nhạc]



Tùy chọn	Mô tả	Các nút
Lên thư mục	Quay trở lại thư mục mức cao hơn.	Chọn tùy chọn mong muốn bằng các phím ∧ / ∨ / < / >.
Chọn tất cả	Đánh dấu tất cả các tập tin.	
Bỏ chọn tất cả	Hủy chọn tất cả các tập tin đã đánh dấu.	
↑/↓	Chuyển đến trang trước đó hoặc kế tiếp.	
☑ Đánh dấu	Đánh dấu các tập tin đã chọn.	**MARKER**
▲▼◄► Chuyển tiếp	Chuyển đến tập tin khác.	∧ / ∨ / < / >
⊙ Chọn	Kích hoạt một tập tin:	**ENTER** (⊙)
↩ Đóng	Quay trở lại trình đơn [USB].	**RETURN** (↩)

Phát nhạc yêu thích

Chức năng này cho phép bạn nghe nhạc yêu thích bằng cách đánh dấu các tập tin nhạc yêu thích.

1. Trong khi đang phát, chọn các tập tin yêu thích bằng cách sử dụng ∧ / ∨.
2. Nhấn phím **MARKER**. Đèn ☑ xuất hiện trên trình đơn [Nhạc].
3. Lặp lại các bước 1-2.
4. Nhấn phím ► hoặc **ENTER(⊙)**.

   Chế độ phát được hiển thị trên trình đơn [Nhạc].

   Phát bài đánh dấu
   Đang phát

5. Chọn chế độ phát mong muốn bằng các sử dụng ∧ / ∨.

   [Phát bài đánh dấu] : Phát các tập tin được đánh dấu theo thứ tự.

   [Đang phát] : Phát tất cả tập tin trong một thư mục theo thứ tự.
6. Nhấn phím **ENTER(⊙)**.

! Lưu ý

- Nếu bạn muốn xóa một điểm đánh dấu, chọn tập tin được đánh dấu, và nhấn phím **MARKER** một lần nữa.
- Các điểm đánh dấu cũng được xóa khi khi rút thiết bị USB ra, thiết bị được tắt nguồn hoặc chuyển sang các chức năng khác.

Phát lặp lại hoặc ngẫu nhiên

Trong khi phát lại, nhấn phím ↻ **REPEAT** vài lần để chọn chế độ mong muốn.

Hiển thị	Mô tả
REPEAT	Tập tin hiện tại sẽ được phát lặp đi lặp lại.
REPEAT ALL	Tất cả tập tin sẽ được phát lặp đi lặp lại.
RANDOM	Các tập tin sẽ được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.
Off (No display)	Trở lại phát bình thường.

Phát AUTO DJ

Auto DJ kết hợp phần cuối của một bài hát với phần đầu của một bài khác để việc phát lại được liên tục.

Trong khi phát lại, nhấn phím **AUTO DJ** vài lần để chọn chế độ mong muốn.

Hiển thị	Mô tả
AUTO DJ RANDOM	Nhạc được phát ngẫu nhiên ở chế độ này.
AUTO DJ SEQUENTIAL	Nhạc được phát lặp đi lặp lại ở chế độ này.
AUTO DJ OFF	Trở lại phát bình thường.

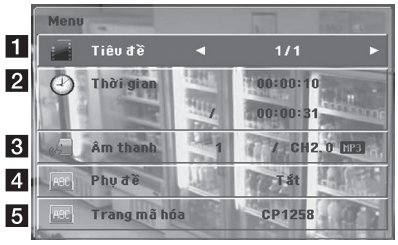
Phát một tập tin phim

Bạn có thể phát các tập tin phim lưu trong thiết bị USB.

1. Chọn [Phim] bằng cách sử dụng < / > trên trình đơn [USB].
2. Chọn một tập tin bằng các sử dụng ∧ / ∨ / < / >, và nhấn ► hoặc **ENTER (⊙)** để phát tập tin.

Hiển thị thông tin nội dung trên màn hình

Bạn có thể hiển thị và điều chỉnh nhiều thông tin và thiết lập khác nhau về nội dung.



1. Trong khi đang phát, hãy nhấn **INFO/ DISPLAY (▢)** để hiển thị những thông tin phát khác nhau.

1 Tiêu đề – Số tiêu đề hiện tại / Tổng số tiêu đề

2 Thời gian – Thời gian đã phát / Tổng thời gian

3 Âm thanh – Ngôn ngữ âm thanh hoặc kênh âm thanh đã chọn

4 Phụ đề – Phụ đề đã chọn.

5 Trang mã hóa – Trang mã phụ đề đã chọn

2. Chọn một tùy chọn bằng cách sử dụng ∧ / ∨.
3. Sử dụng < / > để điều chỉnh giá trị tùy chọn đã chọn.
4. Nhấn **INFO/DISPLAY** (▢) hoặc **RETURN (↶)** để thoát khỏi chế độ hiển thị trên màn hình.

! Lưu ý

Nếu không nhấn nút nào trong vài giây, màn hình hiển thị sẽ biến mất.

4 Vận hành

Phát từ thời điểm được chọn

1. Nhấn phím **INFO/DISPLAY** (▢) trong khi đang phát. Ô tìm kiếm thời gian sẽ hiển thị thời gian đã phát.
2. Chọn tùy chọn [Thời gian] và sau đó nhập thời điểm bắt đầu yêu cầu theo giờ, phút và giây từ trái qua phải.

   Ví dụ: để tìm một cảnh vào 2 giờ, 10 phút, và 20 giây, hãy nhập “21020”.
3. Nhấn **ENTER** (◉) để bắt đầu phát từ thời điểm đã chọn.

Nghe âm thanh khác

1. Trong khi đang phát, nhấn phím **INFO/ DISPLAY (▢)** để hiển thị trên màn hình.
2. Sử dụng ∧ / ∨ để chọn tùy chọn [Âm thanh].
3. Sử dụng < / > để chọn ngôn ngữ âm thanh, rãnh âm thanh hoặc kênh âm thanh mong muốn.

Chọn ngôn ngữ phụ đề

1. Trong khi đang phát, nhấn phím **INFO/ DISPLAY (▢)** để hiển thị trên màn hình.
2. Sử dụng ∧ / ∨ để chọn tùy chọn [Phụ đề].
3. Sử dụng < / > để chọn ngôn ngữ phụ đề mong muốn.
4. Nhấn **RETURN(↶)** để thoát khỏi chế độ hiển thị trên màn hình.

Thay đổi trang mã phụ đề

Nếu phụ đề không được hiển thị đúng, bạn có thể thay đổi trang mã phụ đề để xem tập tin phụ đề một cách phù hợp.

1. Trong khi đang phát, nhấn phím **INFO/ DISPLAY (▢)** để hiển thị trên màn hình.
2. Sử dụng ∧ / ∨ để chọn tùy chọn [Trang mã hóa].
3. Sử dụng < / > để chọn tùy chọn mã mong muốn.
4. Nhấn **RETURN(↶)** để thoát khỏi chế độ hiển thị trên màn hình.

Yêu cầu với tập tin phim

Tính tương thích của tập tin phim với thiết bị này bị giới hạn như sau.

- Độ phân giải khả dụng: 720 x 576 (Rộng x Cao) điểm ảnh.
- Tên tập tin của phụ đề DivX phải có chiều dài từ 45 ký tự trở xuống.
- Nếu có một mã không thể để hiển thị trong tập tin DivX, nó có thể được hiển thị dưới dạng dấu “ _ ” trên màn hình hiển thị.
- Tốc độ khung hình: dưới 30 khung hình/ giây.
- Nếu cấu trúc video và âm thanh của các tập tin đã ghi không được chèn, thì tín hiệu ra chỉ là video hoặc âm thanh.
- Tập tin phim có thể phát: “.avi”, “.mpg”, “.mpeg”, “.divx”
- Định dạng phụ đề có thể phát: SubRip (.srt/. txt), SAMI (.smi), SubStation Alpha (.ssa/. txt), MicroDVD (.sub/.txt), SubViewer 2.0 (.sub/.txt), TMPlayer (.txt), DVD Subtitle System (.txt)
- Định dạng Codec có thể phát: “DIVX3.11”, “DIVX4”,“DIVX5”, “DIVX6”, “MP4V3”, “3IVX”
- Định dạng âm thanh có thể phát: “AC3”, “PCM”, “MP3”, “WMA”
- Tần số lấy mẫu: từ 32 đến 48 kHz (MP3), từ 32 đến 48 kHz (WMA)
- Tốc độ bit: từ 32 đến 320 kbps (MP3), từ 40 đến 192kbps (WMA)
- Nếu tên của một tập tin phim khác với tên của tập tin phụ đề, trong khi đang phát một tập tin DivX, phụ đề có thể không được hiển thị.
- Nếu bạn phát một tập tin DivX khác với thông số DivX, tập tin đó có thể không hoạt động bình thường.
- Không hỗ trợ DTS. Trong trường hợp là định dạng âm thanh DTS, âm thanh không được xuất ra.

Xem ảnh

Bạn có thể xem các tập tin ảnh lưu trong thiết bị USB.

1. Chọn [Bức ảnh] bằng cách sử dụng </> trên trình đơn [USB]. Trình đơn [Bức ảnh] sẽ xuất hiện.



Tùy chọn	Mô tả	Các nút
Lên thư mục	Quay trở lại thư mục mức cao hơn.	Chọn tùy chọn mong muốn bằng các phím ∧/∨/</>.
⬆/⬇	Chuyển đến trang trước đó hoặc kế tiếp.	
► Trình chiếu	Xem ảnh trình chiếu	►
▲▼◄► Chuyển tiếp	Chuyển đến tập tin hoặc nội dung khác.	∧/∨/</>
⦿ Chọn	Xem một tập tin cụ thể.	**ENTER (⦿)**
↶ Đóng	Quay trở lại trình đơn [USB].	**RETURN (↶)**

2. Chọn một tập tin bằng các sử dụng ∧/∨/</>, và nhấn ► hoặc **ENTER (⦿)** để phát tập tin.

Tùy chọn	Mô tả	Các nút
► Trình chiếu	Xem trình chiếu	►
⦿ Chọn	Xem một tập tin cụ thể.	**ENTER (⦿)**

Để dừng trình chiếu

Nhấn ■ trong khi đang trình chiếu.

Để tạm dừng trình chiếu

Nhấn ❚❚ trong khi đang trình chiếu. Nhấn ► hoặc ❚❚ để bắt đầu trình chiếu lại.

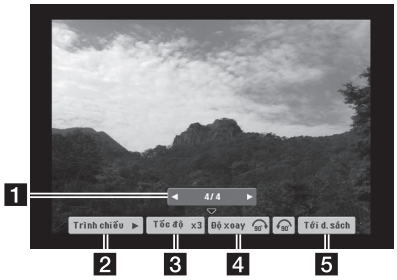
Để bỏ qua đến ảnh kế tiếp/trước đó

Trong khi đang xem ảnh ở chế độ toàn màn hình, hãy nhấn < hoặc > để đến ảnh trước đó hoặc kế tiếp.

Các tùy chọn trong khi xem ảnh

Bạn có thể sử dụng nhiều tùy chọn khác nhau khi xem ảnh ở chế độ toàn màn hình.

1. Khi xem một ảnh ở chế độ toàn màn hình, hãy nhấn **INFO/DISPLAY (▢)** để hiển thị trình đơn tùy chọn.
2. Chọn một tùy chọn bằng cách sử dụng các phím ∧/∨/</>.



1 **Hình hiện tại/Tổng số hình.** – Sử dụng các phím </> để xem hình trước đó/kế tiếp.

2 **Trình chiếu** – Nhấn **ENTER (⦿)** để bắt đầu hoặc tạm dừng trình chiếu.

3 **Tốc độ** – Sử dụng **ENTER (⦿)** để chọn tốc độ chuyển tiếp giữa các ảnh trong một trình chiếu.

4 **Độ xoay** – Nhấn **ENTER (⦿)** để xoay hình theo chiều kim đồng hồ.

5 **Tới d.sách** – Nhấn **ENTER (⦿)** để trở về trình đơn [Bức ảnh].

3. Nhấn **RETURN** (↶) hoặc **INFO/DISPLAY (▢)** để thoát trình đơn tùy chọn.

Yêu cầu về tập tin ảnh

Tính tương thích của tập tin ảnh với thiết bị này bị giới hạn như sau:

- Số điểm ảnh theo chiều rộng tối đa: 2760 x 2048 pixel
- Tổng số tập tin tối đa: Dưới 999
- Một số tập tin có thể không hoạt động do định dạng ghi khác nhau hoặc do tình trạng của tập tin.
- Đuôi tập tin: ".jpg", ".jpeg"

Những thao tác khác

Giảm độ sáng

Nhấn phím **DIMMER** một lần. Cửa sổ hiển thị sẽ giảm độ sáng còn một nửa và đèn sẽ được tắt.

Để hủy, nhấn phím **DIMMER** một lần nữa.

Screen Saver (Trình bảo vệ màn hình)

Trình bảo vệ màn hình chỉ hoạt động ở chế độ thiết bị USB. Chế độ bảo vệ màn hình xuất hiện khi bạn để thiết bị ở chế độ Dừng trong khoảng năm phút.

Sử dụng chức năng tự động tắt

Bạn có thể thiết lập để tắt thiết bị một cách tự động sau một thời gian định trước. Nhấn **SLEEP** vài lần.

Đèn báo trên cửa sổ hiển thị sẽ thay đổi chế độ theo dạng hình trụ như sau.

SLEEP 180 -> 150 -> 120 -> 90 -> 80 -> 70 -> 60 -> 50 -> 40 -> 30 -> 20 -> 10 -> Off (Không hiển thị)

Để kiểm tra thời gian còn lại, nhấn phím **SLEEP**. Thời gian còn lại sẽ xuất hiện trên cửa sổ hiển thị.

Để hủy chức năng này, nhấn phím **SLEEP** nhiều lần cho đến khi xuất hiện chữ "SLEEP 10", và sau đó nhấn phím **SLEEP** một lần nữa trong khi "SLEEP 10" đang được hiển thị.

! Lưu ý

Khi chế độ tự động tắt được bật, cửa sổ hiển thị sẽ bị tối và đèn chiếu sáng sẽ bị tắt.

Xử lý sự cố

SỰ CỐ	Nguyên Nhân & Khắc Phục
Mất nguồn	• Dây nguồn không được cắm. Hãy cắm dây nguồn. • Kiểm tra lỗi bằng cách vận hành thiết bị điện tử khác.
Không có âm thanh	• Dây loa chưa được kết nối Kiểm tra kết nối loa. • Âm lượng được đặt ở mức nhỏ nhất. Điều chỉnh mức âm lượng. • Chọn sai nguồn vào. Kiểm tra nguồn vào và chọn đúng nguồn vào. • Chức năng tắt tiếng bật. Nhấn **MUTE** hoặc điều chỉnh âm lượng để hủy chức năng tắt tiếng tạm thời.
Đèn không sáng	• Chức năng điều chỉnh độ sáng và hẹn giờ tắt bật. Nhấn **DIMMER** hoặc **SLEEP** để hủy các chức năng này.
Không thể dò đúng các đài phát thanh.	• Anten ở vị trí không tốt. Điều chỉnh vị trí của nó. • Cường độ tín hiệu của đài phát thanh quá yếu. Dò đài thủ công. • Không có đài nào được cài sẵn hoặc các đài cài sẵn đã bị xóa (khi ọ đài bằng cách ím các kênh cài sẵn). Lưu một số đài phát radio, tham khảo trang 26 để biết thêm chi tiết.
Điều khiển từ xa hoạt động không tốt.	• Điều khiển từ xa ở quá xa thiết bị. Vận hành điều khiển từ xa trong phạm vi khoảng 23 ft (7m). • Có chướng ngại vật trên đường phát tín hiệu của điều khiển từ xa đến thiết bị. Loại bỏ chướng ngại vật • Pin của điều khiển từ xa đã cạn. Thay pin mới.

Thương Hiệu và Giấy Phép



HDMI, logo HDMI và Giao Diện Đa Phương Tiện Độ Trung Thực Cao là các thương hiệu hay thương hiệu đã đăng ký của HDMI licensing LLC.



DivX®, DivX Certified® và các logo liên quan là thương hiệu đã đăng ký của Rovi Corporation hoặc các công ty trực thuộc của họ và được sử dụng theo giấy phép.



Sản xuất theo sự cho phép của Dolby Laboratories. Dolby và biểu tượng hai chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories.

Bảo dưỡng

Bảo quản thiết bị này

Khi vận chuyển thiết bị

Vui lòng giữ lại thùng carton vận chuyển ban đầu và vật liệu đóng gói. Nếu bạn cần vận chuyển thiết bị, để bảo vệ tốt nhất, hãy đóng gói thiết bị lại như đóng gói ban đầu tại nhà máy.

Giữ sạch các bề mặt bên ngoài

- Không sử dụng các chất lỏng bay hơi chẳng hạn như thuốc phun diệt côn trùng gần thiết bị.
- Việc lau mạnh có thể làm hỏng bề mặt.
- Không để các sản phẩm bằng cao su hoặc plastic tiếp xúc với thiết bị trong thời gian dài.

Vệ sinh thiết bị

Để lau thiết bị, hãy sử dụng phải mềm, khô. Nếu các bề mặt quá bẩn, hãy sử dụng vải mềm được làm ẩm bằng một dung dịch tẩy nhẹ. Không dùng các dung dịch tẩy mạnh chẳng hạn như cồn, benzen, hoặc dung môi, vì những chất này có thể làm hỏng bề mặt thiết bị.

Thông số kỹ thuật

Tổng quát	
Yêu cầu nguồn điện	Tham khảo nhãn chính.
Mức tiêu thụ năng lượng	Tham khảo nhãn chính.
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	430 x 144.5 x 330 mm
Khối lượng Tịnh (Xấp xỉ)	4.2 kg
Nhiệt độ vận hành	41 °F đến 95 °F (5 °C đến 35 °C)
Độ ẩm khi vận hành	5 % đến 90 %
Bộ Nguồn Bus	DC 5 V ⎓ 500 mA

Đầu vào/Đầu ra	
ANALOG AUDIO IN	2.0 Vrms (1 kHz, 0 dB), 600 Ω, 2 giắc cắm RCA (L, R)
ANALOG VIDEO IN	1.0 Vrms, 75 Ω, đồng bộ bộ âm, 2 giắc cắm RCA
OPTICAL IN	3.0 Vrms (p-p), 2 giắc cáp quang
COAXIAL IN	3.0 Vrms (p-p), 2 giắc cáp đồng trục
PORT. IN	0.5 Vrms (1 giắc stereo ∅ 3.5 mm)
HDMI IN/OUT	19 chân (Loại A, Đầu nối HDMI™) x 2
AUDIO OUT	2.0 Vrms (1 kHz, 0 dB), 600 Ω, 1 giắc cắm RCA (L, R)
VIDEO OUT	1.0 Vrms, 75 Ω, đồng bộ bộ âm, 1 giắc cắm RCA

Bộ kênh	
Dải tần FM	87.5 đến 108.0 MHz hoặc 87.50 đến 108.00 MHz

Bộ khuếch đại		
Chế độ âm thanh nổi	170 W + 170 W (4 Ω ở 1 kHz)	
Chế độ âm thanh vòng	Loa trước	170 W X 2 (4 Ω ở 1 kHz)
	Loa trung tâm	170 W X 1 (4 Ω ở 1 kHz)
	Loa sau	170 W X 2 (4 Ω ở 1 kHz)
	Loa Subwoofer	200 W X 2 (3 Ω ở 1 kHz)

Loa trước	
Loại	2 Chiều 2 Loa
Trở kháng	4 Ω
Công suất đầu vào danh nghĩa	170 W
Công suất vào cực đại	340 W
Kích thước trong (Rộng x Cao x Sâu)	274 x 941 x 277 mm
Khối Lượng Tịnh (1EA)	13.8 kg

Loa trung tâm	
Loại	2 Chiều 3 Loa
Trở kháng	4 Ω
Công suất đầu vào danh nghĩa	170 W
Công suất vào cực đại	340 W
Kích thước trong (Rộng x Cao x Sâu)	546 x 185 x 238 mm
Khối Lượng Tịnh (1EA)	4.9 kg

Loa sau	
Loại	1 Chiều 1 Loa
Trở kháng	4 Ω
Công suất đầu vào danh nghĩa	170 W
Công suất vào cực đại	340 W
Kích thước trong (Rộng x Cao x Sâu)	273 x 185 x 228 mm
Khối Lượng Tịnh (1EA)	2.3 kg

Loa Subwoofer	
Loại	1 Chiều 1 Loa
Trở kháng	3 Ω
Công suất đầu vào danh nghĩa	200 W
Công suất vào cực đại	400 W
Kích thước trong (Rộng x Cao x Sâu)	273 x 390 x 364 mm
Khối Lượng Tịnh (1EA)	7.4 kg

Thiết kế và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.



NA7520P-FU_DVNMLLX_VIET.indd 38 2013-08-19 4:42:59